

Bản án số: **76/2021/KDTM-PT**

Ngày: 22/01/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ
và bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại;**

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Đoan Trang;

Bà Vũ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy Ái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 187/2020/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6434/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 412/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Quỳnh Anh;

Địa chỉ: Số 11 phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ; Căn cước công dân số 079072009932 do Cục Cảnh sát cấp ngày 02/07/2018; là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/9/2019) (Có mặt);

Địa chỉ: Số 409 Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Việt Nam;

Địa chỉ: Số 163 phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T; Căn cước công dân số 001079019494 do Cục Cảnh sát cấp ngày 19/01/2018; là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 12/2020/UQ ngày 29/12/2020) (Có mặt);

Địa chỉ liên hệ: Lầu 6, số 60 phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Túc Hưng;

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Lô C, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hồng L- Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 211/2/38 phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Công ty Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- Nguyên đơn trình bày:

Công ty Quỳnh Anh (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) có nhập 12.460 kg sò huyết đông lạnh từ Indonesia theo Hóa đơn thương mại số 043/LMJ/1/2019 ngày 11/01/2019, với đơn giá là 4,20USD/kg, tổng giá trị hàng hóa là 52.332 USD. Sau khi hàng hóa được chuyên chở về Việt Nam, Công ty Quỳnh Anh đã thuê kho lạnh của Công ty Việt Nam (sau đây gọi tắt là bị đơn) để lưu giữ hàng hóa vào ngày 02/02/2019, theo hợp đồng dịch vụ lưu kho ký cùng ngày. Căn cứ vào báo cáo lưu kho tháng thì ngày 28/02/2019 số lượng hàng hóa nhập kho vào ngày 02/02/2019 là 620 thùng với tổng trọng lượng là 12.400 kg (20kg/thùng). Theo thỏa thuận tại hợp đồng dịch vụ lưu kho, thì mức lưu kho là 1USD/Pallet/ngày, mức phí lấy hàng ra vào là 3USD/Pallet và các mức khác như phí cắm điện, phí kiểm hàng,...Hợp đồng không có thỏa thuận thời gian gửi giữ hàng hóa, mà chỉ có quy định về chấm dứt và gia hạn hợp đồng.

Từ thời điểm gửi giữ hàng hóa tại kho lạnh của Công ty Việt Nam vào ngày 02/02/2019 đến ngày 26/3/2019, thì Công ty Quỳnh Anh đã lấy hàng ra bán cho các khách hàng với tổng số lượng là 215 thùng (tương đương 4.300 kg), còn lại 405 thùng (8.100 kg). Từ ngày 26/3/2019, do nguyên đơn chưa tìm được đối tác mua hàng nên hàng hóa vẫn được lưu giữ tại kho lạnh cho đến nay. Trong thời gian này, phía bên Công ty Việt Nam có yêu cầu Công ty Quỳnh Anh thanh toán phí lưu kho nhưng do kẹt vốn kinh doanh nên Công ty Quỳnh Anh đã đề nghị Công ty Việt Nam cho Công ty Quỳnh Anh thời gian tìm kiếm khách hàng xuất bán lô hàng hóa còn tồn kho thì sẽ thanh toán phí lưu kho và thanh lý hợp đồng. Công ty Việt Nam có đề nghị để họ bán hàng hóa của Công ty Quỳnh Anh để thu hồi tiền phí lưu kho thì Công ty Quỳnh Anh cũng đồng ý, nhưng đến nay Công ty Quỳnh Anh vẫn chưa thấy Công ty Việt Nam thông báo gì về việc bán hàng của Công ty Quỳnh Anh.

Ngày 04/9/2019, Công ty Quỳnh Anh đã nhận 05 thùng từ kho lạnh để chào hàng đến Công ty Túc Hưng và đã ký Hợp đồng kinh tế ngày 12/9/2019, về

việc mua bán 8.100kg sò huyết đông lạnh với đơn giá là 101.000 đồng/kg, tổng giá trị hợp đồng là 818.100.000 đồng. Sau khi ký được hợp đồng bán hàng hóa, Công ty Quỳnh Anh đã đến kho lạnh của Công ty Việt Nam để làm thủ tục xuất hàng và đề nghị thanh lý hợp đồng dịch vụ lưu kho, thì được các nhân viên kho lạnh thông báo là hàng hóa của Công ty Quỳnh Anh đã bán thanh lý cho người khác. Khi đến làm việc với người đại diện của Công ty Việt Nam thì được cho biết là hàng hóa của Công ty Quỳnh Anh (400 thùng tương đương 8.000kg) đã được bán thanh lý với tổng số tiền là 56.340.000 đồng (Đơn giá bán là 7.024,5 đồng/kg) và được trừ vào tiền phí lưu kho 63.901.828 đồng, còn lại 7.561.828 đồng phí lưu kho chưa thanh toán. Tại buổi làm việc ngày 23/9/2019, Công ty Quỳnh Anh đã yêu cầu Công ty Việt Nam phải bồi thường hàng hóa vì phía Công ty Việt Nam đã tự ý bán hàng hóa của Công ty Quỳnh Anh với giá thấp hơn giá thị trường rất nhiều mà không thông báo cho Công ty Quỳnh Anh được biết để cùng thống nhất giá bán, nhưng Công ty Việt Nam không có thiện chí giải quyết.

Do đó, Công ty Quỳnh Anh đã có đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng gửi giữ và buộc Công ty Việt Nam phải bồi thường cho Công ty Quỳnh Anh giá trị hàng hóa còn lại 8.000kg, với đơn giá mà nguyên đơn đã thỏa thuận ký hợp đồng bán cho đối tác là 101.000 đồng/kg. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 808.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn trình bày:

Ngày 10/01/2018, Công ty Việt Nam đã ký hợp đồng dịch vụ lưu kho với Công ty Quỳnh Anh. Công ty Quỳnh Anh sau khi nhập lô hàng sò huyết trung, đông lạnh và gửi lô hàng nhập khẩu tại kho Công ty Việt Nam vào tháng 01/2019, Công ty Quỳnh Anh xuất hàng bình thường bằng các lệnh xuất hàng thông qua email gửi cho Công ty Việt Nam, cho đến ngày 25/3/2019 là ngày có lệnh xuất cuối cùng từ tài khoản Công ty Quỳnh Anh, tồn kho tại Công ty Việt Nam là 405 thùng, tương đương 8.100kg.

Công ty Quỳnh Anh nợ phí dịch vụ lưu kho từ tháng 01/2019 đến tháng 06/2019, không thanh toán và cũng không phản hồi bất kỳ kế hoạch thanh toán nào cho Công ty Việt Nam mặc dù Công ty Việt Nam liên tục gửi email, gọi điện, nhắn tin cho người đại diện Công ty Quỳnh Anh là ông Phạm Thế T để nhắc nợ. Cụ thể: Ngày 31/01/2019, đề nghị thanh toán phí lưu kho tháng 12, tháng 01/2019 qua email quynhanhseafood2016@gmail.com; điện thoại ông Phạm Thế T: 09081145... Kết quả ông T phản hồi và đã thanh toán tháng 12, còn nợ tháng 01/2019. Các ngày 04/3/2019, 09/4/2019, 08/5/2019, 04/7/2019, 05/7/2019, 24/7/2019 đề nghị thanh toán phí lưu kho qua email quynhanhseafood2016@gmail.com; điện thoại ông T không phản hồi. Ngày 06/6/2019, đề nghị thanh toán phí lưu kho tháng 05/2019, thông báo nợ quá hạn, thông báo khóa 01 chiều xuất hàng, tạm giữ hàng hóa lưu kho qua email: quynhanhseafood2016@gmail.com; điện thoại ông T không phản hồi. Ngày 08/7/2019, thông báo nợ quá hạn, thông báo thanh lý hàng tồn kho nhằm thanh

toán nợ lưu kho. Thông báo nêu rõ sau ngày 11/7/2019 nếu không nhận được thanh toán sẽ tiến hành thanh lý hàng qua email quynhanhseafood2016@gmail.com; điện thoại ông T không phản hồi. Ngày 26/7/2019, chị N nhắn tin anh T thanh toán phí lưu kho qua điện thoại ông T thì ông T phản hồi, muốn xuất 02 bịch, nhưng Công ty Việt Nam yêu cầu thanh toán tiền nợ mới xuất được, sau đó thì ông T không phản hồi thêm.

Tháng 8/2019, Công ty Việt Nam đã tiến hành chào bán lẻ dưới dạng kiểm mẫu một vài bao cho các khách hàng với đơn giá là 10.000 đồng/kg và 8.000 đồng/kg. Đơn vị nào muốn mua hàng phải thanh toán tiền tương ứng để nhận mẫu về kiểm tra và xem xét, quyết định. Ngày 01/08/2019, khách hàng ông Nguyễn Văn Đ thanh toán 200.000 đồng để nhận 20kg hàng mẫu. Khách hàng ông Q nhận mẫu thử. Ngày 09/8/2019, khách hàng ông C phản hồi hàng không thể bán được, có mùi hôi, từ chối mua hàng. Khách hàng ông Q thông báo sò huyết đã hấp, lưu kho lâu ngày hàng đã hôi không bán được nguyên con mà phải lột vỏ nhựa từng con, nếu con nào được mới bán. Ngày 14/8/2019, khách hàng ông T (Công ty Quỳnh Anh) thanh toán 400.000 đồng để nhận 40kg hàng mẫu. Ngày 23/8/2019, khách hàng vắng lai mua 200kg với đơn giá 8.000 đồng/kg và 20kg với đơn giá 12.000 đồng/kg. Ngày 30/8/2019, ông T (Công ty Quỳnh Anh) liên hệ với bà N bằng điện thoại để xin lấy hàng mẫu lần 2, chị N cũng đã thông báo phải thanh toán tiền nợ mới được xuất hàng mẫu vì hàng đang chào khách thanh lý. Ngày 03/9/2019, bà N đồng ý xuất cho ông T (Công ty Quỳnh Anh) 100kg hàng mẫu không thu tiền hàng, anh Đ nhân viên Công ty Quỳnh Anh được cử đến nhận hàng. Ngày 11/9/2019, khách hàng ông Đỗ T đồng ý mua hàng thanh lý với số lượng 7.100kg đơn giá 7.000 đồng/kg tổng số tiền thanh lý là 49.700.000 đồng. Ngày 16/9/2019, khách hàng ông Huỳnh Tấn Q đã mua thanh lý số lượng 600kg đơn giá 7.000 đồng/kg, tổng tiền 4.200.000 đồng.

Kết thúc việc thanh lý 8.100kg hàng tổng số tiền thu 56.340.000 đồng. Công nợ của Công ty Quỳnh Anh là 63.901.828 đồng. Sau khi trừ công nợ Công ty Quỳnh Anh còn nợ Công ty Việt Nam số tiền 7.561.828 đồng.

Công ty Việt Nam căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ lưu kho ký giữa Công ty Việt Nam và Công ty Quỳnh Anh và quy định của Luật Thương mại 2005; Căn cứ vào tình hình thực tế nêu trên Công ty Việt Nam đã thông báo cầm giữ hàng hóa ngày 06/6/2019; thông báo về việc thanh lý hàng hóa ngày 08/7/2019. Thông báo về việc thanh lý hàng hóa ngày 26/7/2019 để thực hiện quyền định đoạt đối với lô hàng theo quy định của Luật Thương mại 2005, ông T đại diện của Công ty Quỳnh Anh đã phản hồi tin nhắn về việc thanh lý; việc chào hàng thanh lý, giá thanh lý là công khai đến nhiều khách hàng có nhu cầu trong đó có cả Công ty Quỳnh Anh. Căn cứ vào tài liệu mua hàng mẫu thanh lý của Công ty Quỳnh Anh và các khách hàng. Do đó, Công ty Việt Nam và Công ty Quỳnh Anh đã chấm dứt hợp đồng gửi giữ, Công ty Việt Nam cũng không đồng ý yêu cầu bồi thường của Công ty Quỳnh Anh.

Ngoài ra, đối với yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án thì Công ty Việt Nam không thể cung cấp thông tin địa chỉ của những cá nhân mua hàng thanh lý

của công ty vì vào thời điểm thanh lý hàng hóa, các cá nhân mua hàng là những cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ nên bị đơn chỉ có số điện thoại và không có thông tin địa chỉ cụ thể. Do đó, Công ty Việt Nam cũng thấy không cần thiết triệu tập những người này vào tham gia tố tụng trong vụ án. Công ty Việt Nam cũng khẳng định không quan tâm đến chất lượng hàng hóa nên không khẳng định hàng hóa bị hư hỏng. Công ty Việt Nam không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu giải quyết theo quy định và không có yêu cầu phản tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty Túc Hưng có ký Hợp đồng kinh tế số 01/QA.TH/2019 ngày 02/3/2019 với Công ty Quỳnh Anh. Theo đó Công ty Túc Hưng mua hàng hóa của Công ty Quỳnh Anh gồm 12.000kg sò huyết trung đông lạnh với đơn giá 102.000 đồng/kg và 6.000kg cá phèn râu nguyên con với đơn giá 72.000 đồng/kg, tổng giá trị hợp đồng là 1.656.000 đồng. Công ty Túc Hưng đã nhận đủ số lượng hàng hóa và thanh toán tiền hàng cho Công ty Quỳnh Anh theo hóa đơn số 023 ngày 04/3/2019, hóa đơn số 024 ngày 06/3/2019 và hóa đơn số 025 ngày 08/3/2019.

Ngày 12/9/2019, Công ty Túc Hưng có ký hợp đồng kinh tế với Công ty Quỳnh Anh về việc mua bán 8.100kg sò huyết đông lạnh với đơn giá là 101.000 đồng/kg, tổng giá trị hợp đồng là 818.100.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Quỳnh Anh không giao hàng và sau đó đã thông báo không có hàng hóa để giao nên xin hủy bỏ hợp đồng ký ngày 12/9/2019. Các hợp đồng được ký kết giữa hai bên là thanh toán 100% tiền hàng sau khi nhận hàng và có hóa đơn tài chính, bên mua không có đặt cọc để đảm bảo việc mua bán, nên Công ty Túc Hưng cũng đồng ý hủy bỏ hợp đồng kinh tế ký ngày 12/9/2019 với Công ty Quỳnh Anh. Công ty Túc Hưng cũng không có yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Quận G tuyên xử như sau:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Túc Hưng.

2. Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh.

2.1. Buộc bị đơn Công ty Việt Nam phải bồi thường cho nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh số tiền nợ là 744.098.172 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Kể từ ngày Công ty Quỳnh Anh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.763.927 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Quỳnh Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.195.091 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 24.000.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0031861 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền là 20.804.909 đồng.

Ngày 14/10/2020, bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được ghi nhận trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận G, thụ lý giải quyết *tranh chấp về hợp đồng gửi giữ và bồi thường thiệt hại*, giữa nguyên đơn với bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ. Xét, Công ty Túc Hưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Túc Hưng theo Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào quy định của pháp luật thì bị đơn có quyền thanh lý hàng tồn kho để thu hồi tiền phí lưu kho. Tuy nhiên, việc bán thanh lý này phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của các bên, theo quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 239 Luật Thương mại 2005.

Xét, trong quá trình bán thanh lý, mặc dù bị đơn cho rằng đã có thông báo tạm giữ và thanh lý hàng hóa tồn kho qua email, điện thoại nhưng khi bán hàng thanh lý bị đơn đã có lỗi là không thông báo ngay cho nguyên đơn biết giá bán và số lượng hàng hóa đã bán làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ như Tờ khai hàng hóa nhập khẩu, Đơn khai báo kiểm dịch ngày 29/01/2019, Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm ngày 31/01/2019, Giấy chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm thì hàng hóa được lưu kho là “Sò huyết nguyên con đông lạnh” với ngày sản xuất là T01-2019 và hạn sử dụng là T01-2021,... hàng hóa đủ tiêu chuẩn kiểm dịch và được phép sử dụng. Căn cứ các tài liệu, hồ sơ do Công ty Túc Hưng cung cấp và Hợp đồng kinh tế số 01/QA.TH/2019 giữa Công ty Quỳnh Anh và Công ty Túc Hưng về việc mua bán 8.100kg sò huyết đông lạnh với đơn giá là 101.000 đồng/kg, tổng giá trị hợp đồng là 818.100.000 đồng, nhưng các bên đã không thực hiện được hợp đồng này do nguyên đơn không có hàng để giao, cụ thể nguyên đơn đã đến kho lạnh của bị đơn để làm thủ tục xuất hàng và đề nghị thanh lý hợp đồng dịch vụ lưu kho nhưng vào các ngày 11/9/2019, 16/9/2019 bị đơn đã bán toàn bộ hàng tồn kho còn lại 7.700kg. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại với số tiền 808.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn chưa thanh toán tiền phí lưu kho cho bị đơn từ tháng 01/2019 đến tháng 06/2019 với tổng số tiền mà các bên đã thống nhất là 63.901.828 đồng. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 744.098.172 đồng (sau khi trừ nghĩa vụ thanh toán tiền phí lưu kho số tiền 63.901.828 đồng) là có cơ sở nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận. Xét cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty Việt Nam phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn - Công ty Việt Nam. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/KDTM-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh.

2/. Buộc bị đơn Công ty Việt Nam phải bồi thường cho nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh số tiền 744.098.172 (*Bảy trăm bốn mươi bốn triệu không trăm chín mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai*) đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Kể từ ngày Công ty Quỳnh Anh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Việt Nam phải chịu **33.763.927** (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm hai mươi bảy) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh phải chịu **3.195.091** (Ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi mốt) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **24.000.000** (Hai mươi bốn triệu) đồng, theo Biên lai thu số AA/2018/0031861 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Quỳnh Anh số tiền còn thừa **20.804.909** (Hai mươi triệu tám trăm lẻ bốn ngàn chín trăm lẻ chín) đồng.

5/. Về án phí phúc thẩm: Công ty Việt Nam phải chịu **2.000.000** (Hai triệu) đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty Việt Nam đã nộp 2.000.000 (Hai triệu) đồng, theo Biên lai thu số AA/2019/0041677 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Toại